

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY SONADEZI

Số: 218 /SNZ-QTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
- Tên viết tắt: TỔNG CÔNG TY SONADEZI
- Mã chứng khoán: SNZ
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 8860561 Fax: (0251) 8860573
- Người thực hiện công bố thông tin: ông Phạm Trần Hòa Hiệp – Người CBTT
- Loại thông tin công bố:
 định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:


Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Sonadezi vào ngày 26/4/2019 tại đường dẫn: <http://news.sonadezi.com.vn/fpt.php>.

Tài liệu đính kèm: Biên bản số 18/BB-SNZ-QTTH ngày 25/4/2019 và Nghị quyết số 92/NQ-SNZ-QTTH ngày 25/4/2019.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, QTTH.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Đình Thám

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi);

Căn cứ nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;

Căn cứ Biên bản Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng công ty Sonadezi đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	% TH/ KH
	Vốn điều lệ	3.765.000	3.765.000	100%
	Công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	465.012	384.861	82,76%
2	Lợi nhuận trước thuế	294.158	296.023	100,63%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	270.375	292.733	108,27%
4	Phải nộp ngân sách nhà nước	32.000	25.330	79,16%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	7,16%	7,75%	108,24%
	Hợp nhất			
1	Tổng doanh thu	3.935.448	4.559.504	115,86%
2	Lợi nhuận trước thuế	797.274	953.443	119,59%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	660.571	794.429	120,26%
4	Phải nộp ngân sách nhà nước	320.785	530.386	165,34%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	10,96%	12,33%	112,50%



1.2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ (triệu đồng)	Hợp nhất (triệu đồng)
1	Vốn điều lệ	3.765.000	3.765.000
2	Tổng doanh thu	480.452	4.434.076
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	332.094	995.927
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	301.799	829.827
5	Phải nộp ngân sách nhà nước	48.530	420.535
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	7,96%	12,20%

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty Sonadezi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	3.765.000.000.000
2	Giá trị mệnh giá 376.491.800 CP đang lưu hành	3.764.918.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018	292.733.021.412
4	Trích quỹ:	21.720.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	14.637.000.000
	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.927.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động (3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	3.148.000.000
	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	1.008.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	271.013.021.412
6	Lợi nhuận năm trước để lại	70.799.722.018
	- Lợi nhuận do đánh giá lại tài sản	35.636.854.212
	- Lợi nhuận chưa phân phối	35.162.867.806
7	Chia cổ tức (8% mệnh giá cổ phần đang lưu hành)	301.193.440.000
8	Lợi nhuận chuyển năm sau	40.619.303.430
	- Lợi nhuận do đánh giá lại tài sản	35.636.854.212
	- Lợi nhuận chưa phân phối	4.982.449.218

3600
CÔNG
PHÂN
T TRƯ
ÔNG NG
A - T. E

6. Thông qua quyết toán tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Nội dung	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện (đồng/tháng)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách	67.000.000	115.783.410
2	Tiền lương của Trưởng Ban KS chuyên trách	40.800.000	70.506.912
3	Tổng thù lao của 01 thành viên HĐQT	12.000.000	18.753.488
4	Tổng thù lao của 01 thành viên BKS	7.000.000	10.939.535

7. Thông qua Kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Mức tạm ứng hàng tháng:

- + Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 67.000.000 đồng/tháng
- + Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát: 40.800.000 đồng/tháng
- + Thù lao của 01 thành viên HĐQT: 12.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của 01 thành viên BKS: 7.000.000 đồng/tháng

- Tiền lương và thù lao thực hiện năm 2019 sẽ quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện lao động tiền lương tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và sẽ được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	3.765.000.000.000
2	Giá trị mệnh giá 376.491.800 CP đang lưu hành	3.764.918.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2019	301.798.935.335
4	Trích quỹ:	22.638.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	15.090.000.000
	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	3.018.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động (3 tháng lương bình quân kế hoạch của người lao động)	3.522.000.000
	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	1.008.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	279.160.935.335
6	Lợi nhuận năm trước để lại	40.619.303.430
	- Lợi nhuận do đánh giá lại tài sản	35.636.854.212

3353
TY
N
EN
EP
ONG

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
	- Lợi nhuận chưa phân phối	4.982.449.218
7	Chia cổ tức (7% mệnh giá cổ phần đang lưu hành)	263.544.260.000
8	Lợi nhuận chuyển năm sau	56.235.978.765
	- Lợi nhuận do đánh giá lại tài sản	35.636.854.212
	- Lợi nhuận chưa phân phối	20.599.124.553

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và Quỹ thưởng của người quản lý được trích theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

9. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình số 33/TTr-SNZ-QTTH ngày 19/4/2019.


10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty theo Tờ trình số 34/TTr-SNZ-QTTH ngày 19/4/2019, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉnh sửa Điều lệ Tổng công ty theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Sonadezi:

STT	Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam	140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
3	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25/4/2019. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận: 
 - Như Điều 2;
 - Lưu: VT, QTTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Thị Thu Hằng